

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 469**

**Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không**

**Chuyên ngữ: Nguyễn Thanh**

**Biên tập: Bình Minh**

**Giảng ngày: 25.6.2011**

**Địa Điểm: Cao Hùng -Đài Loan**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 590, hàng thứ 6 từ dưới đếm lên: “Nhị, tùng ư sở thọ dụng chí bất hy cầu tướng”, bắt đầu xem từ đoạn này.

Đây là đoạn nhỏ thứ hai trong đoạn kinh văn này. “Tùng ư sở thọ dụng chí bất hy cầu tướng”- đoạn kinh văn này. “Biểu bi độ Bồ Tát bình đẳng du ư thập phương Phật sát, ư sở thọ dụng giai bất trước thủ, du ư Tịnh quốc diệc vô ái nhạo, ư chư uế độ diệc bất yếm khí”.

Đây là nói về các vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, tứ độ tam bồi cửu phẩm, từ địa vị thấp nhất là hạ hạ phẩm vãng sanh ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư, cho đến đẳng giác Bồ Tát ở cõi Thật Báo. “Bình đẳng du ư thập phương Phật sát”. Hai chữ bình đẳng này rất quan trọng, thông thường mà nói, địa vị này là không bình đẳng. Bồ Tát trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư là phàm phu, chưa kiến tánh, Bồ Tát trong cõi Phương Tiện là tiểu thừa, là quyền giáo, cũng chưa minh tâm kiến tánh, nhưng họ đều đạt được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Điều này trong quốc độ của mười phương chư Phật đều không có, chỉ có ở thế giới Cực Lạc mà thôi. Đây là lý do vì sao chư Phật trong mười phương tán thán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đạo lý là như vậy.

Học trò của Phật A Di Đà, hạ hạ phẩm vãng sanh ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư, trên thực tế ngay cả quả vị tiểu thừa họ cũng chưa chứng đắc, Bồ Tát Thập tín trong giáo lý đại thừa, họ chưa đạt được Sơ tín vị. Thập tín vị trong đại thừa giống như tiểu học, sơ tín vị giống như lớp một, tư cách của lớp một cũng không có. Nếu chứng đắc sơ tín vị, cũng là sơ quả của tiểu thừa, thì họ ở cõi Phương Tiện. Trong cõi Phương Tiện, dùng lời bây giờ mà nói, Sơ quả của tiểu thừa cho đến Bồ Tát, Phật quả trong mười pháp giới, những người này sanh đến thế giới Cực Lạc đều ở cõi Phương Tiện. Minh tâm kiến tánh rồi mới được sanh đến cõi Thật Báo. Chưa đạt được sơ quả trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư, nhưng họ với những Bồ Tát Đẳng Giác dạo đi trong mười phương Phật độ, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cho nên Tịnh Độ gọi là pháp khó tin, đạo lý là ở điểm này.

Phật A Di Đà làm sao gia trì được? Trước chúng ta đã học qua, thật có đạo lý này. Nhân địa của Phật A Di Đà, tích lũy công đức trong thời gian vô lượng kiếp, thời gian này rất lâu, nói lên rằng gốc rễ của Ngài rất sâu dày. Ở 15 kiếp trước đó Ngài là quốc vương, gặp được Thế Gian Tự Tại Vương Phật, ngài bỏ vương vị xuất gia tu hành. Phật Tự Tại vương đặt pháp hiệu cho Ngài là Pháp Tạng Tỳ kheo. Lúc bấy giờ Ngài phát 48 lời nguyện, phát nguyện rồi phải thực hành nguyện đó, mỗi nguyện đều phải làm được. Dùng thời gian năm kiếp, trong kinh không nói trung kiếp tiểu kiếp, vậy khẳng định đó là đại kiếp. Một đại kiếp là thế giới này một lần thành trụ hoại không, đây gọi là một đại kiếp, quý vị nghĩ xem thời gian dài như vậy, thế giới này năm lần thành trụ hoại không mới được 5 đại kiếp. Thời gian này mỗi nguyện mỗi nguyện Ngài đều thực hành viên mãn. Quả đức của viên mãn là thành tựu thế giới Cực Lạc. Cho nên thế giới Cực Lạc nhất định không phải do người thiết kế, cũng không phải con người kiến trúc, nó tự nhiên hình thành. Đạo lý này rất sâu, ở trước chúng tôi đã nói rõ.

Tình hình ở thế giới Cực Lạc này và thế gian của chúng ta, rất giống tầng trời thứ năm và tầng trời thứ 6 ở dục giới. Tầng trời thứ 5 là Hóa Lạc Thiên, tầng trời thứ 6 là Tha Hóa Tự Tại Thiên, chúng ta thường dùng hai tầng trời này để ví dụ, xem người vãng sanh thế giới Cực Lạc có cuộc sống như thế nào. Tất cả thọ dụng ở thế giới Cực Lạc đều do Phật A Di Đà biến hiện ra, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh” ở thế giới Cực Lạc hoàn toàn đúng như vậy, “tưởng y y chí, tưởng thực thực lai”, nghĩ đến cái gì thì có cái đó. Đạo lý này khoa học biết được, nhưng họ không làm được, thế giới Cực Lạc thật hiện, nguyên lý của nó là “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Hiện nay câu nói này của Phật được khoa học chứng minh, nói rất rõ ràng, có câu nói này, chúng ta nghe hiểu được.

Như tiến sĩ Phổ Lăng Khắc người Đức, ông ta suốt đời nghiên cứu vật lý, nghiên cứu lượng tử, đặc biệt chú ý vật chất này, vật chất rốt cuộc là gì? Đã được ông ta phát hiện. Dựa vào báo cáo nghiên cứu của ông, ông ta nói trên thế giới này vốn không có vật chất. Vật chất là gì? Bản chất của vật chất là ý niệm tích lũy biến thành một loại huyền tướng. Vật chất chúng ta phân lớn ra thì có thể rắn, có thể lỏng, có thể khí, đây là phân lớn ra, còn phân nhỏ ra thì rất nhiều. Nó hình thành như thế nào? Ông ta nói, tần suất của thể cứng chậm hơn. Ý niệm sanh ra một loại tần suất, nhanh hơn một chút thì biến thành thể lỏng, nhanh hơn nữa thì biến thành thể khí, trên trái đất nhanh nhất là biến thành sóng ánh sáng, sóng điện từ, đều không rời khỏi ý niệm. Phát hiện này rất quan trọng! Chúng ta nhiều năm lại đây, các vị tổ sư xưa nay, đối với tất cả pháp từ tâm tưởng sanh đều không cách nào nói rõ được. Cho nên lão hòa thượng khuyên chúng ta phải tin lời Thánh Hiền, lời Phật dạy! Phật không nói lời giả, nhất định là thật. Tuy là thật, nhưng chúng ta luôn đặt dấu hỏi ở trên, sau khi khoa học phát hiện, thì dấu hỏi này mất đi, chúng ta khẳng định được rồi. 3000 năm trước Phật Thích Ca Mâu Ni nói lời này, ngày nay khoa học đã chứng minh được.

Tinh thần là gì? Tinh thần từ đâu mà có? Phổ Lăng Khắc nói rằng: tinh thần là từ không sanh ra có. Lời này chúng ta hiểu được, không vấn đề gì, đúng là từ không sanh ra có. Không làm sao sanh ra có được? Điều này liên quan đến vấn đề bản thể trong triết học. Triết học cổ kim trong ngoài đối với bản thể luận vẫn là một ẩn số, rất nhiều cách nói, nhưng chẳng có người nào nói để cho người ta tâm phục khẩu phục. Sự việc này chỉ có trong kinh Phật mới nói rõ ràng, các vị tổ sư cũng không đơn giản, họ cũng hiểu, cũng biết những đạo lý này, đạo lý rất gần với kinh Phật. Nó không phải từ không sanh ra có, mà nó là từ tự tánh sanh, tất cả pháp không rời tự tánh. Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Ngày nay thức được khoa học phát hiện, nhưng tâm thì chưa tìm ra. Tâm này là chân tâm, không phải vọng tâm, thức là vọng tâm, là A Lại Da, A lại da được khoa học phát hiện, điều này không dễ! A lại da năng biến, thiên biến vạn hóa trong vũ trụ từ đâu mà có? Từ A lại da, a lại da năng biến. Chân tâm năng hiện, năng hiện năng sanh là tự tánh. Năng sanh biến hóa, biến hóa vô cùng, là A lại da. Trong A lại da có khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước, đây gọi là nhất thiết pháp từ tâm tướng sanh. Giới khoa học phát hiện chân tướng sự thật này, giúp cho sự hóa giải thiên tai trên trái đất của chúng ta rất nhiều! Có phương pháp nào hóa giải được thiên tai không? Có chứ, quý vị hiểu đạo lý này là được rồi. Ý niệm!

Bây giờ thiên tai nhiều như vậy, rốt cuộc vấn đề là ở đâu? Vấn đề là ở ý niệm bất thiện của cư dân trên địa cầu. Trong kinh Lăng Nghiêm nói: tham lam, tâm tham nhiều chiêu cảm thủy tai, như nước biển dâng cao, nếu băng ở Nam Bắc cực tan ra, sẽ phát sanh đại hồng thủy, là như vậy mà có, đây là nhân. Sân nhuế chiêu cảm hỏa tai, như núi lửa bộc phát, nhiệt độ trái đất cao lên, là như vậy mà có. Phong tai, năm nay phong tai đặc biệt nhiều, ở Mỹ trong một tháng có mấy trăm trận gió lốc, chưa bao giờ thấy như vậy. Gió từ đâu mà có? Từ ngu si mà có, như cơn bão này của chúng ta đều thuộc ngu si. Tham sân si. Ngã mạn, kiêu mạn chiêu cảm là động đất, ngao mạn, bất bình! Động đất do đây mà có. Còn có một cái nữa là hoài nghi, sự hoài nghi này là vấn đề rất lớn, mất đi tín tâm, ngày nay rất nhiều người nói thời đại hiện nay là thời đại nguy cơ tín tâm, câu này không sai.

Quý vị thử hỏi những người người bình thường, người trẻ, người già, họ có tin vào chính mình không? Không tin. Mất đi tự tin rồi, họ không tin tưởng vào bất kỳ pháp nào. Con cái không tin cha mẹ, vợ chồng không tin tưởng nhau, anh em chị em không tin nhau, vậy thì đối với tổ tông, đối với cổ thánh tiên Hiền, đối với Phật Bồ Tát đương nhiên càng không tin rồi. Điều này chiêu cảm là gì? Chiêu cảm đại địa xóp ra, đại địa vốn là kiên cố, nay đã xóp rồi. Xóp ra làm cho núi đổ xuống. Núi nào? Hy Mã Lạp sơn, nó sẽ đổ xuống. Đại địa thì sao? Đại địa mềm ra, xóp ra, sẽ trôi ra biển cả. Quý vị thấy tham sân si mạn nghi, đức Phật nói 5 chữ này, chúng ta thấy ngày nay trên địa cầu bị nhiều bệnh tật như vậy, là do những thứ này mà có. Đối với bản thân mà nói tham sân si mạn nghi mang đến rất nhiều bệnh tật, bệnh tật này là bệnh trong

lục phủ ngũ tạng. Vậy chúng ta muốn cứu mình, để mình được khỏe mạnh sống lâu, quý vị phải đoạn hết 5 loại này. Nơi chúng ta ở có những thiên tai, hóa giải được những thiên tai, cũng là đoạn được 5 loại này. Cho nên đức Phật dạy rằng: “siêng tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si”. Thân tâm khỏe mạnh, đại địa sẽ không có thiên tai.

Chưa nghe nói ở thế giới Cực Lạc có người bệnh, đức Phật giới thiệu nhiều như vậy, nhưng chưa nghe đến ở thế giới Cực Lạc có bệnh viện nào, cũng không có ngành nghề bác sĩ, không nghe nói thế giới Cực Lạc có thiên tai. Vì sao? Vì đức Phật nói rằng: dân cư ở đó là dân cư từ mười phương thế giới chuyển đến, điều kiện chuyển đến thật sự mà nói chỉ có một điều, đó là tâm địa thanh tịnh, một điều kiện như vậy thôi. Tâm tịnh thì quốc độ Phật tịnh. Về phương pháp là tu tín nguyện hạnh. Đối với thế giới Cực Lạc quý vị tin tưởng, quý vị chấp nhận đi, quý vị chịu niệm Phật. Nhưng điều kiện thật sự ngoài tín hạnh nguyện ra thì tâm phải thanh tịnh, buông bỏ tham sân si, như vậy mới đi được. Nếu quý vị không buông bỏ tham sân si, mang đến thế giới Cực Lạc, khi bước vào lãnh thổ của nước đó, mang theo mầm bệnh đến đó, họ sẽ không tiếp nhận quý vị. Nói cách khác, 10 phương thế giới vãng sanh, thân thể mỗi người phải khỏe mạnh, nhất định không được mang theo mầm bệnh. Cho nên thế giới này rất tốt, thế giới này không có một mảy may khuyết điểm. Quý vị thấy những vị Bồ Tát này, hưởng thụ phước báo ở thế giới Cực Lạc, cõi trời cõi người đều không có.

Nếu chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, hưởng thụ phước báo lớn như vậy, phước báo này ai choờng quý vị? Là Phật A Di Đà cho. Phật A Di Đà là đại thí chủ, Ngài cung cấp cho cuộc sống vật chất, quý vị không phải lo gì cả, đến thế giới Cực Lạc không cần mang theo bất cứ thứ gì, chỉ mang theo tâm thanh tịnh đến đó mà thôi. Trên đề kinh này nói rất hay: “thanh tịnh bình đẳng giác”, quý vị đem tâm này đi, ngoài tâm này ra không cần gì cả. Tâm thanh tịnh là A la hán chứng; tâm bình đẳng là Bồ Tát chứng; đại triệt đại ngộ là pháp thân Bồ Tát chứng. Đây là điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc, ở trên đề kinh đã hiển thị cho chúng ta rõ ràng.

Ngoài sự hưởng thụ vật chất ở thế giới Cực Lạc ra, thật sự có thể nói là rốt ráo viên mãn, không mảy may khiếm khuyết, quý vị muốn gì thì có cái đó. Phật A Di Đà mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp cho mọi người. Cho nên thế giới Cực Lạc là trường học, Phật A Di Đà là thầy giáo, Bồ Tát là học trò, trình độ của học trò không giống nhau, có ba bậc thượng trung hạ, cao nhất là pháp thân Bồ Tát, đã minh tâm kiến tánh, ở cõi Thật Báo. Thứ hai là đã đoạn được một phần tập khí phiền não, đoạn được phần này thì họ ở cõi Phương Tiện Hữu Dư, tức là Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền giáo Bồ Tát, ba hạng người này. Ba phẩm trong cõi Phương Tiện, thượng phẩm là quyền giáo Bồ Tát, trung phẩm là Bích Chi Phật, hạ phẩm là A la hán. Nhất phẩm trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư chưa đoạn phiền não, cũng có tam bói cửu phẩm, trình độ không bằng nhau, mỗi ngày tiếp nhận lời dạy của Phật A Di Đà. Người bên đó rất tốt! Sanh đến thế giới Cực Lạc, dù là hạ hạ phẩm vãng sanh ở cõi Phàm Thánh Đồng Cư, thân

thể không phải là thân thể huyết nhục, không giống chúng ta như thế này, chúng ta cần phải ăn uống, phải cần dinh dưỡng để kéo dài mạng sống. Thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, chỗ ở là cõi pháp tánh, cho nên con người không cần ăn uống, cũng không cần ngủ nghỉ. Quý vị sẽ thấy thế giới Cực Lạc dạy học không gián đoạn, và lại đâu đâu cũng là giảng đường, mỗi giảng đường quý vị đều nhìn thấy đích thân Phật A Di Đà đến thuyết pháp cho quý vị, rất nhiều Phật A Di Đà, là phân thân, ứng thân của Phật A Di Đà. Đến mười phương thế giới đó là hóa thân, ở đây nói là “bỉ độ Bồ Tát du u thập phương Phật sát” là hóa thân. Đến mười phương thế giới để làm gì? Đến tu phước, cúng Phật tu phước báo, nghe Phật thuyết pháp tăng trưởng trí năng. Cho nên đến thế giới Cực Lạc làm hai việc: tu phước và tu huệ. Tu phước huệ đến viên mãn thì quý vị thành Phật, quý vị tốt nghiệp. Tốt nghiệp rồi quý vị đến thế giới khác, thế giới nào có duyên với quý vị, quý vị đến đó làm Phật. Quý vị đến giáo hóa chúng sanh nơi đó, cùng một cách thức với thế giới Cực Lạc, vì sao? Vì quý vị học theo Phật A Di Đà, giống như trở thành chi nhánh của Phật A Di Đà vậy, chi nhánh này biến pháp giới hư không giới, không thể nghĩ bàn.

“U sở thọ dụng giai bất trước thủ”, thọ dụng tất cả viên mãn. Trước là chấp tướng, thủ ở đây ngày chúng ta nói muốn không chế nó, muốn chiếm hữu, muốn chiếm thành của riêng, đó là thủ. Người ở thế giới Cực Lạc có hành vi này không? Không có, vì họ không còn tham sân si. Khi họ cần liền có ngay, khi không cần thì không còn nữa. Điều này khoa học đã từng nói qua, có thể chuyển biến theo vật chất, năng lượng có thể chuyển biến thành vật chất để chúng ta thọ dụng, nếu như không cần những hiện tượng vật chất này, thì hiện tượng vật chất có thể trở lại thành năng lượng, tức là không còn nữa. Khoa học biết điều này là có thể, nhưng khoa học kỹ thuật không làm được. Thế giới Cực Lạc đã làm được rồi, dùng phương pháp gì? Dùng ý niệm.

Khoa học cũng rất giỏi, họ biết được trong vũ trụ có ba loại, một là năng lượng, hai là tin tức, ba là hiện tượng vật chất. Năng lượng làm sao biến thành vật chất được? Vật chất làm sao quy về năng lượng được? Vấn đề là ở chỗ tin tức, tin tức này là ý niệm. Đây là ba tướng tế của A Lại Da, danh từ Phật pháp và danh từ khoa học không giống nhau, nhưng cùng là một việc. Nghiệp tướng của A lại da là năng lượng, chuyển tướng của A lại da là tin tức, cảnh giới tướng của A lại da là vật chất. Cho nên, ở thế giới Cực Lạc khoa học rất ráo viên mãn, thế giới Cực Lạc đã làm được, năng lượng lấy không hết, dùng không cạn, nó là bất sanh bất diệt, biến khắp hư không pháp giới. Phật A Di Đà biết cách đem năng lượng biến thành vật chất, Ngài hiểu, không lạ gì.

Thiên nhân ở đệ ngũ thiên trong cõi Dục giới thiên cũng biết được, họ cũng biết biến. Phước báo ở đệ lục thiên rất lớn, tất cả thọ dụng của họ không cần tự mình biến, bản thân họ cần gì, đệ ngũ thiên nhận được tin tức liền biến hóa đến cúng dường họ; khi họ không cần thì tự nhiên không còn nữa, tự tại biết bao! Đệ ngũ thiên và đệ lục

thiên ở Dục giới có thể làm được, thì thế giới Cực Lạc lẽ nào không làm được chứ? Cho nên đối với lời giới thiệu của Thế Tôn về những vật chất ở thế giới Cực Lạc, chúng ta không chút hoài nghi, đích thực biết được là từ tâm tưởng sanh.

Bây giờ những tin tức này dần dần được khoa học phát hiện ra rồi, nhưng khoa học có giới hạn, trong kinh đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta, cũng là dùng đệ lục ý thức, hiện nay chúng ta nói là dùng tư tưởng, dùng tâm này. Năng lực của tư tưởng rất lớn, bên trong có thể duyên đến A lại da, ngày nay nói là lượng tử lực học, đến cao nhất rồi, bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới. **Khoa học hiện nay đích thực phát triển hai phương hướng này, một là thế giới vĩ mô, hai là lượng tử lực học, thế giới vĩ mô là lớn vô cùng, lượng tử lực học lại nhỏ vô hạn. Khoa học có đột phá được hay không? Không được. Vì sao? Vì nghiên cứu của khoa học và triết học cần phải có đối tượng mới quán sát, mới tưởng tượng được, nếu không có đối tượng thì họ chẳng biết làm cách nào. Vì tự tánh không phải là hiện tượng vật chất, cũng không phải là hiện tượng tinh thần, đây chính là giới hạn của khoa học.**

Muốn minh tâm kiến tánh, trong kinh điển đại thừa nói, sự việc này “chỉ có chúng mới biết được”. Phương pháp chứng như thế nào? Quý vị buông bỏ khỏi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thì chứng đắc, tự nhiên chứng được.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế Ngài biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta thấy trong kinh điển ghi lại, lúc 19 tuổi Ngài rời bỏ gia đình, từ bỏ vương vị, xả bỏ cuộc sống vật chất trong hoàng cung, sự biểu diễn này ám chỉ cho chúng ta buông bỏ phiền não. Chương ngại có hai loại lớn: sở tri chương và phiền não chương. Buông bỏ phiền não rồi. Ra đi du học, đi học tập. Lúc bấy giờ Ấn Độ là đất nước tôn giáo, đất nước triết học trên thế giới, những nhà tôn giáo của Ấn Độ là những nhà đại triết học, Ngài đã học qua tất cả, học 12 năm. Sự thị hiện của Ngài, bây giờ nói tức là một người trẻ tuổi rất muốn cầu học, học rộng nghe nhiều, muốn học tất cả, đây là phần tử tri thức, nhiệt tâm cầu học. 12 năm tất cả những bậc vĩ nhân Ngài đều học qua, nhưng không giải quyết được vấn đề. Vì tôn giáo và triết học Ấn Độ họ đều tôn sùng thiên định. Những tri thức này của Phật từ đâu mà có? Từ trong thiên định mà có, ở trong thiên định không còn tầng không gian, cho nên con người ở trong tứ thiên bát định, trên có thể thấy được 28 tầng trời, dưới thấy được địa ngục A Tỳ. Trong tam thiên đại thiên thế giới, Ngài đều thấy được hết, đích thân Ngài thấy được, nghe được, tiếp xúc được, Ngài rất rõ ràng. Vậy thì còn vấn đề gì nữa? Tôi tin rằng Phật Thích Ca Mâu Ni còn. Lục đạo này từ đâu mà có? Vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới hay không? Chúng ta cầu học có vấn đề này, Phật Thích Ca Mâu Ni khi đang cầu học chắc chắn cũng có vấn đề này. Vấn đề này không giải đáp được, không có người giải đáp. Người Ấn Độ cho rằng trời tứ không là bản thể của vũ trụ, cho rằng là đại bát niết bàn- đại bát niết bàn tức là pháp tánh, đây là một sai lầm. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni thông qua 12 năm học tập, Ngài đã 30 tuổi, lúc bấy giờ Ngài

buông bỏ tất cả những gì đã học trong 12 năm qua, nhập định dưới cây Tất Bát La, nhập định càng sâu, đột phá tứ thiên bát định, mới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, vấn đề đã được giải quyết. Ngài biết được vũ trụ hình thành như thế nào, vì sao có vũ trụ, ngoài tam thiên đại thiên thế giới ra, vô lượng vô biên vô số vô tận quốc độ chư Phật, Ngài đã hoàn toàn thấy được. Cây Tất Bát La này sau đó gọi là cây bồ đề, bây giờ chúng ta đều gọi nó là cây bồ đề, Ngài khai ngộ dưới cây này. Khai ngộ như thế nào? Đem những gì học được trong 12 buông bỏ hết, là buông bỏ sở tri chướng rồi, không còn hai chướng, trí huệ đức tướng trong tự tánh hoàn toàn hiện tiền. Ngài làm gương cho chúng ta xem. Thành Phật không khó, khó là ở chỗ buông bỏ, quý vị có chịu buông bỏ hay không, nếu không chịu buông bỏ thì hết cách rồi.

60 năm trước, lần đầu tiên tôi gặp đại sư Chương Gia, thỉnh giáo Ngài, trong nhà Phật có phương pháp nào để cho tôi khế nhập cảnh giới Phật thật nhanh không? Ngài nói với tôi vồn vện 6 chữ: “nhìn được thấu, buông bỏ được”, thì khế nhập. Nhìn thấu là gì? Là hiểu rõ, hiểu rõ chân tướng sự thật, tướng này là giả không phải thật, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Ý chánh trang nghiêm trong mười pháp giới do đâu mà có? Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ, nói rất nhiều. Bài luận văn của Hiền Thủ quốc sư tên là Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, đem Hoa Nghiêm kinh dùng 6 đoạn luận tóm tắt sơ lược, nói rất rõ ràng, minh bạch. Đó là Phật tri kiến, đều hoàn thành trong thiền định.

Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện là thị hiện một phần tử tri thức, làm sao để biết được chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Triều đại nhà Đường ở Trung Quốc, năm 1400, xuất hiện đại sư Huệ Năng, một người không biết chữ, không được đi học, nhưng trở thành tổ sư của Phật môn. Thật sự mà nói, Ngài chưa một ngày nghe kinh, tuy ở Hoàng Mai 8 tháng, nhưng Ngũ tổ phân công Ngài giã gạo bửa củi trong nhà bếp. Bởi Ngài là người đốn củi, làm việc là nghề chính của Ngài. Ở trong đạo tràng làm công việc nặng 8 tháng, Ngài chưa bao giờ đến giảng đường trong tự viện này, cũng chưa đến thiền đường, trong thiền đường. Chưa ngồi thiền trong thiền đường bao giờ, cũng chưa một lần nghe giảng trong giảng đường, nhưng Ngũ tổ truyền y bát cho Ngài, Ngài trở thành Lục tổ của thiền tông. Dựa vào đâu? Dựa vào buông bỏ, đại sư Chương Gia nói buông bỏ.

Ngày truyền pháp hôm đó trong Đàn Kinh ghi lại rất rõ, Ngũ tổ ở trong phương trượng triệu kiến Ngài, thời gian là vào lúc nửa đêm canh ba. Ngũ tổ hẹn ngầm với Huệ Năng, đúng lúc canh ba, cửa phòng của Ngũ tổ không đóng, đẩy là vào được. Ngũ Tổ giảng cho Huệ Năng đại ý của kinh Kim Cang, tôi đoán không quá hai tiếng đồng hồ, thời gian nghe kinh trong đời của Ngài là dài như vậy, không quá hai tiếng đồng hồ. Ngài không biết chữ, chắc chắn là không có quyển kinh, lão hòa thượng giảng đại ý kinh Kim Cang cho Ngài, giảng đến câu: “ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, Ngài hốt nhiên đại ngộ. Nói ra tâm đắc của mình, vì Ngài đã minh tâm kiến tánh, tánh



là như thế nào, Ngài nói 5 câu. “Đâu ngờ từ tánh vốn tự thanh tịnh”, ý nói rằng chân tâm của chúng ta chưa bao giờ bị nhiễm ô, mặc dầu tạo nghiệp đọa địa ngục A tỳ cũng không nhiễm ô. Cái gì nhiễm ô? Là A lại da, a lại da là vọng tâm, vọng tâm có nhiễm tịnh, chân tâm không có, đây là nói chân tâm, Ngài thấy được chân tánh.

Câu thứ hai là “không sanh không diệt”, không có sanh tử, đây là thật. Câu thứ ba là “vốn tự đầy đủ”, tức là trong tự tánh vốn có đủ, có đủ điều gì? Đức Phật nói trong kinh Hoa Nghiêm, “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, ngài Huệ Năng nói, trong tự tánh vốn có đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, ngày nay nói năng lực, vô lượng tướng hảo, người Trung Quốc gọi là phước báo, phước báo bao gồm trong tướng hảo. Vô lượng vô biên đều là bản thân quý vị có, không phải có được từ bên ngoài. Cho nên Phật giáo cầu từ bên trong, không cầu bên ngoài, ở bên ngoài tìm không ra, cầu trí huệ, cầu năng lực, cầu đạo đức, cầu tướng hảo, đều tìm trong tự tánh, minh tâm kiến tánh thì nó hoàn toàn xuất hiện. Cho nên đức Phật nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, không sai chút nào, chỉ là mê ngộ bất đồng mà thôi, phàm phu là mê mất tự tánh. Nói cách khác gọi là Phật mê mờ, nếu họ phá mê khai ngộ, thì hoàn toàn giống như chư Phật Như Lai.

Phật A Di Đà có thể kiến lập thế giới Cực Lạc, mỗi vị Phật đều có thể kiến lập, đây là thật không phải giả. Thế giới Cực Lạc vô cùng vô tận, do Phật A Di Đà kiến lập nên, mười phương chư Phật có cần kiến lập không? Không cần. Đệ tử của chư Phật Như Lai đến cuối cùng, học tập đến cuối cùng, chư Phật Như Lai đều khuyên đệ tử của mình sanh về thế giới Cực Lạc, học tập với Phật A Di Đà, hầu như không có ngoại lệ, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng như vậy, tận tâm tận lực khuyên chúng ta cầu sanh về thế giới Cực Lạc. Vì sao? Vì nơi đó là lớp bảo đảm, ở chỗ khác học tập rất vất vả, thời gian rất dài. Đến thế giới Cực Lạc thời gian tu hành được rút ngắn thời gian, và lại thành tựu rất nhanh. Đây là thật sự đạt được sự giúp đỡ của Phật A Di Đà, ngài là một vị thầy giáo giỏi, chư Phật Như Lai chẳng ai không tán thán Ngài.

Cho nên chúng sanh ở đó hầu như ngày nào cũng đi thăm viếng quốc độ chư Phật trong 10 phương, bản thân mình ở trong giảng đường của Phật A Di Đà bất động, vẫn đang nghe kinh, phân thân của họ có thể phân thành vô lượng vô biên thân, quốc độ của mười phương chư Phật họ đều đến. Cúng dường Phật, mang theo lễ vật, lễ vật không cần chuẩn bị, muốn thứ gì thì đã có trên tay rồi. Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu huệ. Chúng ta ở thế giới này, gặp được một vị thiện tri thức rất là khó. Đến thế giới Cực Lạc mỗi ngày có thể thăm viếng chư Phật Như Lai trong mười phương. Dựa vào điểm này, chúng ta nên đến thế giới Cực Lạc sớm hơn một chút. Các quốc độ chư Phật khác không làm được, quốc độ chư Phật khác phải đến lúc nào quý vị mới có tư cách “bình đẳng du y thập phương Phật sát”? Trình độ nào? Phải đại triệt đại ngộ. Chưa đại triệt đại ngộ thì phải theo thầy, không được rời xa thầy. Như Thiện Tài Đồng tử 53 lần tham vấn trong Kinh Hoa Nghiêm, nó có điều kiện. Thầy của Thiện Tài là



Bồ Tát Văn Thù, ở trong hội Văn Thù ông chứng đắc căn bản trí, đắc căn bản trí tức là minh tâm kiến tánh, tức là đại triệt đại ngộ, giống như đại sư Huệ Năng vậy. Có điều kiện này quý vị mới được ra ngoài tham học, vì sao? Vì quý vị đã có năng lực phân biệt chân giả, chánh tà, thị phi, quý vị mới có năng lực phân biệt. Quý vị không có năng lực này, quý vị ra học bên ngoài, quý vị gặp yêu ma quỷ quái thì làm sao?

Cho nên tham học phải có điều kiện, các tổ sư thiền tông nói rất hay, tham học cần phải có con mắt tham học- huệ nhãn, không khai mở huệ nhãn thì không thể tham học. Ở trước chúng ta đã học qua ngũ nhãn, khai mở huệ nhãn rồi thì quý vị có tư cách tham học, thầy giáo không giữ quý vị lại, thầy sẽ khuyên quý vị đi tham học. Tham học là gì? Là thành tựu hậu đắc trí. Trong kinh Bát Nhã nói “bát nhã vô tri”, đây là căn bản trí, tức là tâm địa thuần tịnh, thuần tịnh thuần thiện. Hậu đắc trí là “vô sở bất tri”, để quý vị đến bên ngoài, quý vị thấy là hiểu được, nghe là hiểu được, tiếp xúc là biết được. 53 lần tham vấn làm gương cho chúng ta. Quý vị xem lần tham vấn cuối cùng trong 53 tham, Phổ Hiền Bồ Tát thứ 53, Thập Đại Nguyên Vương Đạo Quy Cực Lạc, đưa Thiện Tài Đồng tử đến thế giới Cực Lạc, đưa đi du học. Lý lịch của Thiện Tài như vậy, đến thế giới Cực Lạc sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Những điều này chúng ta chẳng thể không biết, mà còn phải biết triệt để. Đời này của chúng ta chọn thế giới Cực Lạc là thật có hy vọng, nó không phải là giả. Tự tánh của chúng ta không phải bên ngoài mà có, đều là bản năng của tự tánh, đến đó mới có thể phục hồi, mới có thể rửa sạch chướng ngại, phiền não, tập khí. “Du u thập phương sát độ”, tác dụng của nó là ở chỗ này. Tuy chu du mười phương quốc độ, nhưng không đắm trước tất cả thọ dụng. Vì sao không đắm tướng? Vì sao không thủ tướng? Vì “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, quốc độ chư Phật trong mười phương và thế giới Cực Lạc đều là “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, quý vị chớ cho đó là thật. Cõi Thật Báo chúng ta gọi là nhất chân pháp giới, là chân chứ không phải giả, chân và giả là đối với mười pháp giới mà nói, nó so với mười pháp giới, mười pháp giới là giả, nó là thật. Vì sao? Vì mười pháp giới là vô thường, biến hóa trong từng sát na, trong cõi thật báo không có biến hóa, chỉ có tâm hiện, không có thức biến, vì thức đã chuyển thành trí huệ, chuyển thức thành trí, cho nên trong cõi Thật Báo không có biến hóa. Người trong cõi Thật Báo thọ mạng rất dài. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, nó từ đâu mà có? Nó là từ tập khí vô thủy vô minh mà có. Chỉ cần tập khí chưa đoạn, thì thế giới này sẽ hiện tiền; tập khí đoạn rồi, thế giới này không còn nữa, Cũng chỉ là một giấc mộng, thời gian là ba a tăng kỳ kiếp, tập khí vô thủy vô minh mới có thể đoạn hết. Tập khí chưa đoạn, thời gian dài như vậy nhưng con người không sanh biến hóa, người của chúng ta bên này già theo năm tháng, thế giới Cực Lạc không có lão hóa, trẻ mãi không già, thọ mạng là ba a tăng kỳ kiếp, tướng mạo không chút thay đổi, hoa lá cỏ cây cũng vĩnh viễn không úa tàn, sơn hà đại địa vĩnh viễn không có thiên tai, đây gọi là nhất chân pháp giới. Nhưng đoạn hết vô thủy vô minh rồi, quý vị từ đẳng giác thăng tiến đến địa vị diệu giác, thì thế giới này không còn nữa. Cho nên đức Phật nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, ngài không nói trừ cõi thật báo của chư Phật Như Lai

ra, đương nhiên cõi Thật Báo cũng nằm trong đó, điều này chúng ta chẳng thể không biết.

Chỉ có cõi Thường Tịch Quang là vĩnh viễn tồn tại, cõi Thường Tịch Quang không có ba loại hiện tượng: không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nhưng nó có thể sanh vạn pháp. Đại sư Huệ Năng nói “vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Đại sư Huệ Năng chỉ nói 5 câu gồm 20 chữ. Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi đại triệt đại ngộ dưới cây Bồ Đề cũng báo cáo, báo cáo này rất dài, tức là kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, là Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi minh tâm kiến tánh báo cáo. Báo cáo này là ở trong định nói, tổng cộng là nói 14 ngày. Cũng có người nói- đây là căn cứ trong kinh, nói ba tuần, ba tuần là 21 ngày, Thế Tôn báo cáo. Báo cáo này đã được Đại Long Bồ Tát cất giữ ở Long cung, phân lượng lớn không thể nghĩ bàn. Trong phần trước của Hoa Nghiêm kinh có thuyết minh rõ ràng. Trong Long cung có ba bản, có đại bản, trung bản và tiểu bản, Bồ Tát Long Thọ vào Long cung, đại Long Bồ Tát mời Ngài đến tham quan, Ngài thấy được tất cả kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói.

Bộ đại bản Hoa Nghiêm Kinh có phân lượng bao nhiêu? Trong Phật pháp tính phân lượng không giống người Trung Quốc, người Trung Quốc tính bộ sách này có bao nhiêu chữ, lấy đó làm phân lượng, như Lão Tử 5000 chữ, hơn 5000 chữ, dùng đây làm số lượng. Ấn Độ thì không như vậy, Ấn Độ là lấy 4 câu làm 1 đơn vị, gọi là kệ, bất luận là trường hàng hay kệ tụng, cứ 4 câu làm một đơn vị gọi là một bài kệ. Kinh Hoa Nghiêm là có bao nhiêu bài kệ? Bồ Tát Long Thọ nói: “mười tam thiên đại thiên thế giới vi trần kệ, nhất tứ thiên hạ vi trần phẩm”, đây là số lượng! Không thể tính được. Long Thọ thấy bộ kinh này, ông vốn là người có tập khí ngạo mạn, tự cho rằng mình là người trí huệ thông minh nhất trên thế gian, không ai cao hơn ông, nhưng khi thấy được bộ kinh này của Phật Thích Ca Mâu Ni, thì không còn tập khí ngạo mạn nữa, không thể so sánh! Long Thọ là Bồ Tát sơ địa, cũng là thị hiện cho chúng ta.

Trung bản vẫn rất lớn, sau cùng là tiểu bản, tiểu bản là gì? Giống như mục lục đề yếu vậy. Như bộ sách lớn nhất của Trung Quốc là Tứ Khố Toàn Thư, bây giờ đã đem nó in thành sách, đóng bìa cũng có 1500 quyển, mục lục đề yếu có 5 quyển. Bồ Tát Long Thọ đem đến thế gian Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh này là mục lục đề yếu, ông nói sách này người thế gian có thể thọ trì, có thể học tập. Mục lục đề yếu này phân lượng bao nhiêu? 10 vạn bài kệ, 40 phẩm. Truyền đến Trung Quốc không hoàn chỉnh, chỉ khoảng chừng một nửa mà thôi, nhưng ý nghĩa của kinh đã có thể thấy được, bản không hoàn chỉnh này. Bản gốc tiếng Phạn đã bị thất truyền, trên thế giới tìm không thấy, cho nên Hoa Nghiêm kinh chỉ còn bản dịch tiếng Trung mà thôi. Nghe nói Tứ Thập Hoa Nghiêm tiếng Phạn quyển cuối cùng, Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh nguyện phẩm, bản tiếng Phạn vẫn còn, chúng tôi chỉ nghe nói chứ chưa thấy. Cho nên hoàn chỉnh nhất của kinh Hoa Nghiêm là bản dịch Trung văn. Hiểu rõ ràng,

hiểu minh bạch, thì quý vị không còn chấp trước, không còn phân biệt tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, không còn có ý niệm muốn không chế nó, muốn chiếm hữu nó, không có ý niệm này, tâm thanh tịnh mới hiện tiền, có những ý niệm này thì tâm không thanh tịnh.

“Du u tịnh quốc diệt vô ái nhạo”, mỗi ngày đi thăm viếng quốc độ mười phương chư Phật, đối với quốc độ thanh tịnh trong 10 phương quốc độ, trong quốc độ thanh tịnh phần lớn không có lục đạo. Có thế giới này không? Có, ở Phẩm Thế Giới Hoa Tạng và Phẩm Thế Giới Thành Tựu trong kinh Hoa Nghiêm, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta. Đối với quốc độ thanh tịnh như vậy, quý vị không yêu thích, tức là nói quý vị xem xong không khởi tâm tham luyến. “U chư uế độ diệt bất yếm khí”, uế độ này là lục đạo, giống như thế giới của chúng ta, đặc biệt là ba đường ác-địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Thấy rồi thì sao? Cũng không chán ghét, hoàn toàn dùng tâm bình đẳng đối đãi. Đối với muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới, “diệt vô hy cầu bất hy cầu tướng”, tức là nói không có ý niệm này, có hy vọng điều gì không, có mong cầu điều gì không? Không có. Không có hy vọng, cũng không có mong cầu, hoàn toàn không có, đây gọi là thanh tịnh!

“Cứ Kim Cang Tam Muội kinh vân: nhập đạo đa đồ, yếu bất xuất nhị chủng”. Đây là trong kinh Kim Cang Tam Muội nói. Nhập đạo là khế nhập cảnh giới Phật, cũng là cảnh giới của các vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc. Nhập tức là chứng quả, họ đã chứng nhập. Rất nhiều phương pháp. “Đa đồ” thông thường nói 8 vạn 4 ngàn pháp môn, trong tứ hoằng thệ nguyện nói là vô lượng pháp môn, rất nhiều phương pháp, rất nhiều. Đem nó quy nạp lại không ngoài hai loại lớn, một là “lý nhập”, hai là “hành nhập”. Lý thì hiểu rõ rồi, hiểu rõ chân tướng sự thật, khế nhập cảnh giới thì tự nhiên tâm bất động. Chúng ta đã nhập chưa? Tự mình biết. Thật sự nhập là như thế nào? Trong cảnh giới 6 căn 6 trần, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị; 6 căn tiếp xúc với cảnh giới 6 trần, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nhập vào rồi. Nếu còn khởi tâm động niệm, không nhập được, điều này phải hiểu. Nói rõ hơn nữa, trong kinh điển đại thừa thông thường phân thành ba giai đoạn, từ cạn đến sâu.

Thứ nhất là A la hán, A la hán có khởi tâm động niệm, có phân biệt, không có chấp trước, không chấp trước tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, cũng gọi là nhập, nhập rất cạn, Nhập gì? Dùng đề kinh chúng ta để nói, là nhập thanh tịnh, đạt được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, quốc độ họ cư trú cũng thanh tịnh, gọi là Tịnh độ. Lục đạo chúng ta gọi là uế độ. Tịnh Độ là gì? Là pháp giới tứ Thánh, cư trú trong này là A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát hoặc Phật, bốn hạng người này ở đó, gọi là Tịnh độ. Đối với lục đạo chúng ta mà nói, lục đạo là uế độ, nhiễm ô, nghiêm trọng nhất là nhiễm ô. Vì sao nhiễm ô là nghiêm trọng? Vì không có Phật Bồ Tát đến giáo hóa, chúng ta bây giờ đều như vậy.

Ba trăm năm trước, tại mảnh đất Trung hoa này, có Thánh nhân của ba nhà: Nho, Thích, Đạo giáo hóa chúng sanh trong xã hội, cho nên mảnh đất này có phước, trị an lâu bền, đất nước lễ nghĩa, xã hội hài hòa. Đặc biệt là gần đây, khoảng 150 năm, chúng ta lãnh đạm với Nho Thích Đạo, bây giờ không còn nữa, Nho Thích Đạo hoàn toàn không còn, những kinh điển đó vẫn còn, sách vẫn còn, nhưng không có người học. Cho nên xã hội loạn động, đại địa tai biến dị thường, đều là có như vậy.

Vì sao thế giới Cực Lạc không có thiên tai? Vì Phật A Di Đà dạy học mỗi ngày, chư Phật Như Lai trong mười phương thường đến chỗ này, cũng đến giúp Phật A Di Đà dạy học. Phật A Di Đà giống như hiệu trưởng, mười phương chư Phật đến thế giới Cực Lạc đều làm giáo thọ, giúp Phật Phật A Di Đà, thế giới Cực Lạc chính xác là một trường đại học Phật giáo. Vào đây, quý vị buông bỏ được thì quý vị vào. Những Bồ Tát ở trong Tịnh độ, buông bỏ được phân biệt, buông bỏ được khởi tâm động niệm, thì họ nhập vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. 41 vị pháp thân Bồ Tát trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, sau cùng có thể đoạn hết tập khí vô thi vô minh, không còn, họ lại tiến thêm bước nữa nhập vào cõi Thường Tịch Quang, rốt ráo viên mãn. Đây là từ trên lý mà nói.

“Hành nhập tắc hữu tứ giả, kỳ trung đệ tam vi vô sở cầu hành”. Điều này tốt! Con người ở thế gian này, người xưa thường nói “đối với người không tranh, đối với thế không cầu”, trên thực tế chính là ba loại trong kinh này nói: Bồ Tát vô sở cầu hành. “Thế nhân trường mê, xú xú tham cầu, danh chi vi cầu”. Vì sao người này vô sở cầu? Vì trí huệ của họ khai mở, họ hiểu được chân tướng sự thật. Chân tướng là gì? Chân tướng là giả, lý thể ba loại hiện tượng cũng không có, tuy nó tồn tại, vĩnh viễn tồn tại, nhưng quý vị không đạt được. Quý vị có thể chứng đắc, vì sao? Người tức là mình, mình và người là một không phải hai, giống như một giọt nước giọt vào biển cả, cũng với nước biển dung thành một thể, viên mãn chứng đắc, không có mong cầu. “Trí giả ngộ chân”. Chân tức là vô sở hữu, tức là bất khả đắc. Vô sở hữu là vô điều gì? Khoa học nói cho chúng ta ba loại hiện tượng là rõ ràng: không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, gọi là vô sở hữu. Vạn pháp giai không, cho nên “an tâm vô vi”, họ không khởi tâm không động niệm, an tâm vô vi. Đại sư Huệ Năng nói “đâu ngờ tự tánh, vốn không dao động”, vốn không dao động là tự tánh bản định, tức là ở đây nói là an tâm vô vi, là câu này, nó bất động.

“Vạn hữu giai không, vô sở hy cầu, thị chân vô cầu”. Nếu họ không đến cảnh giới này thì họ không làm được. Đây là hạng người nào? Địa vị thấp nhất là Bồ Tát sơ trụ của Viên giáo, họ ở nhất chân pháp giới, họ không ở trong mười pháp giới. Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới chưa đạt đến địa vị này. “Thuận đạo nhi hành, cố vị chi vô sở cầu hành”. Thuận đạo là tùy thuận.

Trong Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư nói cho chúng ta về tứ đức, tứ đức này là sở hành của pháp thân Bồ Tát, tức là vô sở cầu hành. Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, quý vị xem họ có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, sống hòa thuận với chúng sanh, đối với người không tranh, đối với đời không cầu. Họ sống với tất cả chúng sanh rất hài hòa, quý vị nghĩ xem vì sao? Mọi người có nghĩ đến không? Họ không có quan hệ lợi hại nào chúng sanh, chúng sanh có cầu, họ không cầu, không phát sanh xung đột! Bĩ thử đều có cầu, vậy là phiền phức lớn rồi. Bồ Tát vô sở cầu, Phật vô sở cầu, cho nên các ngài với chúng sanh trong mười pháp giới đều là bạn tốt, đạo lý là ở đây.

Chúng ta qua lại với người khác, nếu có cầu thì sẽ phát sanh xung đột, vô cầu thì không xảy ra xung đột. Chúng ta mười mấy năm gần đây, qua lại với rất nhiều bất đồng chủng tộc trên thế giới, bất đồng tôn giáo quan hệ đều rất hòa hợp, vô cùng hài hòa, nguyên nhân là vô cầu. Khi họ có khó khăn, chúng tôi toàn tâm toàn lực giúp họ, chúng tôi không cầu đáp trả, không cầu cảm ơn, vô sở cầu, tận tâm tận lực giúp người khác, họ rất yên tâm về chúng tôi. Chư Phật Bồ Tát ở mười pháp giới, lục đạo trong tất cả quốc độ của chư Phật, dùng tâm này hòa thuận với tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, đây gọi là đại từ đại bi. Nếu quý vị hỏi đạo lý này là gì? Đạo lý là chúng sanh và mình là nhất thể. Chư Phật Bồ Tát biết, phàm phu không biết.

“Do thượng khả kiến, vô hy cầu kiến, tức vô sở cầu hành”. Tức là vô sở cầu hành trong tứ hành của Bồ Tát. “Diệc vô bất cầu tướng”, cũng không có ý niệm mong cầu. Chúng ta thường nói đối với người không tranh, đối với thế không cầu, làm được rồi, nhưng vẫn còn ý niệm, ý niệm này cũng là vọng tưởng, ý niệm này không nên tồn tại, loại bỏ ý niệm này, đây gọi là “nhất pháp bất lập, thị chân vô cầu dã”.

Dưới đây tiến thêm một bước nữa để giải thích, giải thích rất hay. “Hựu vô hy cầu, thị vô vi. Vô bất hy cầu, thị bất trụ vô vi”. Vô vi pháp cũng không thể trụ, trụ trong vô vi pháp cũng là sai lầm, vì sao? Vì không giúp đỡ chúng sanh, hàng nhị thừa chỉ biết mình. Bản thân khế nhập cảnh giới, cảnh giới này rất tốt, thấy chúng sanh khổ nạn không đi cứu giúp, cho rằng đó là chuyện của người ta, không liên quan đến tôi. Cho nên không trụ vô vi, gặp được duyên tự nhiên có hồi ứng, gọi là cảm ứng đạo giao. “Bất trước hữu vi, bất trụ vô vi, phương khế trung đạo, thị vi lý nhập”. Pháp thân đại sĩ của đại thừa khế nhập, họ đối với sự việc này rất rõ ràng minh bạch, không chút mê hoặc.

“Dĩ thượng minh bi độ Bồ Tát bình đẳng du sát chi diệu đức”. Bình đẳng du sát không chỉ là tự lợi, tự lợi vừa mới nói qua, cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu huệ, phước huệ song tu. Ngoài ra còn có một loại, thấy chúng sanh khổ nạn có duyên với mình, thì quý vị giúp họ, gọi là tự hành hóa tha. Tự hành hóa tha là phân thân. Phân thân và bản thân là một thân, không phải hai thân, một thân có thể phân vô lượng vô

biên thân. Giúp chúng sanh là tích công lũy đức, làm một ngày tức là tích lũy vô lượng vô biên công đức, huống gì làm kiếp này đến kiếp nọ! Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được, công đức của những vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc là vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, những vị Bồ Tát ở phương khác không có nhân duyên này. Vì sao Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc thành tựu nhanh như vậy, chúng ta đã biết rồi, là nhân duyên của họ rất thù thắng.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn dưới đây, đoạn nhỏ thứ ba, “minh bình đẳng độ sanh chi đức”. Câu này ở trong kinh văn trước. “Bỉ chư Bồ Tát, ư nhất thiết chúng sanh, hữu đại từ bi lợi ích tâm cố, xả ly nhất thiết chấp trước, thành tựu vô lượng công đức, dĩ vô ngại huệ, giải pháp như như”. Đây là nói về đoạn này. Cho nên Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc có đại từ bi. Người vãng sanh, không có tâm từ bi thì không thể vãng sanh. Vì sao? Vì không tương ưng với nguyện của Phật A Di Đà. Tâm của Phật A Di Đà: “tất cả đều là Phật”, đây là tâm Phật. Nguyện của Phật A Di Đà là 48 nguyện, mỗi nguyện đều giúp chúng sanh hồi quy tự tánh, thành Phật viên mãn. Hành của các vị Bồ Tát, ở đây chúng ta thấy, ở thế giới Cực Lạc học tập với Phật A Di Đà, ngoài việc này ra, mỗi ngày không rời khỏi quốc độ chư Phật trong 10 phương. Mỗi ngày đi tham học, “đồng thời dị xứ”, thời gian tương đồng, nhưng xứ sở khác nhau, hóa thân vô lượng vô biên nhất thời đều thành tựu, thành tựu viên mãn.

“Cố ư nhất thiết chúng sanh, bất kể thân sơ ân oán, diệc vô bỉ ngã chi phân”. Đây là tâm của Bồ Tát, là tâm bình đẳng. Bồ Tát đến thế giới Cực Lạc đều được tâm thanh tịnh, đây là điều kiện của Bồ Tát A Duy Việt Trí. Bản thân không chứng đắc, là Phật A Di Đà gia trì họ, tuy không chứng đắc, họ cũng đầy đủ trí huệ công đức thanh tịnh bình đẳng giác, cho nên họ có năng lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. Đối với tất cả chúng sanh không tính toán, không có ý niệm thân sơ ân oán, đối với người như đối với chính mình, thân thiết, chân thành. “Diệc vô bỉ ngã chi phân”, có phân biệt mình và người khác là họ đã có khởi tâm động niệm, họ có phân biệt chấp trước, đó là phạm phu, không phải là Bồ Tát. “Cánh vô vi oán chi tướng”, có oan thù trong kiếp quá khứ, những oán hận này không còn nữa, đã hóa giải hoàn toàn. “Thị đồng nhất tử”. Đây là ví dụ, như cha mẹ có duy nhất một đứa con, rất yêu quý nó. Cho nên Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh trong mười pháp giới “bình đẳng phổ độ”.

Những việc này đều là nói Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, những đoạn kinh này chúng ta cần phải học tập. Chúng ta sống trên đời này, có ân ân oán oán không? Có, có những việc như vậy. Nên đối xử như thế nào? Giống như Phật Bồ Tát, dùng tâm bình đẳng đối đãi. Những nhân quả, ân oán này là do quá khứ mê mờ tạo thành, bây giờ hiểu rồi, giác ngộ rồi, quét sạch bóng tối này. Được không? Được. Tâm trước đây là đen tối, tâm bây giờ là sáng ngời, ánh sáng trừ sạch bóng tối. Cho nên đối với tất cả chúng sanh lấy tâm bình đẳng, đối với người phải bình đẳng, đều là chúng sanh! Cho đến sơn hà đại địa, tâm từ bi bình đẳng, tâm yêu thương bình đẳng. Đây là “bỉ chư Bồ

Tát, u nhất thiết chúng sanh, hữu đại bi lợi ích tâm cố”, là một câu trong kinh, chúng ta cần phải học tập. Sở hành của Phật A Di Đà, những vị Bồ Tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều học rồi, học được rồi.

Bây giờ chúng ta tu hành là tu điều gì? Là tu điều này. Bây giờ chúng ta hiểu sai rồi, mỗi ngày niệm bao nhiêu danh hiệu Phật gọi là tu hành, mỗi ngày đọc kinh, lạy Phật gọi là tu hành, sai rồi. Thật sự tu hành là 6 căn tiếp xúc với cảnh giới 6 trần, tu bình đẳng tâm, tu thanh tịnh tâm, tu giác ngộ tâm, đây gọi là tu hành, đây mới là quan trọng. Những bài học này có ích lợi gì? Đó là một sân khấu biểu diễn, biểu diễn cho những chúng sanh không học Phật xem, để họ xem xong khởi tâm cung kính Phật pháp, để họ khởi tâm hiếu kỳ Phật pháp mà tìm hiểu. Đây là động cơ để họ xúc động, động cơ học Phật, họ đến tìm hiểu, quý vị giải đáp cho họ, là việc như vậy. Thật sự nỗ lực không có vết tích. Cho nên ngày xưa đại sư Chương Gia bảo tôi: Phật pháp coi trọng thực chất không coi trọng hình thức. Tin tin rằng câu nói này không phải đại sư Chương Gia tự nói, vì có một lần tôi ở Singapore, ở chung với tổng thống Nạp Đan, khi ăn cơm chúng tôi cùng ngồi chung. Ông ta nói với tôi: ông ta là tín đồ của Ấn Độ giáo, ông ta là người Ấn Độ, ông ta rất khâm phục Phật giáo, bởi Phật giáo coi trọng thực chất chứ không coi trọng hình thức. Rất giống với đại sư Chương Gia nói, cho nên tôi biết rằng câu nói này là của người xưa nói, nói rất hay! Đây đúng là tu hành. Hình thức không quan trọng, hình thức là làm cho người khác xem, làm quảng cáo. Khuyến mọi người học Phật phải dùng hình thức, công phu của mình không coi trọng hình thức, điều này chẳng thể không hiểu được.

“Dĩ hạ số câu kinh văn, trùng minh”. Trùng minh là nói lại một lần nữa. “Tự tha nhị lợi dữ bình đẳng thuyết pháp chi đức hạnh”. Câu dưới đây rất quan trọng: “nhân du sát độ sanh quân bất ly thuyết pháp dã”. Cho thấy đặc du sát và độ chúng sanh nối liền với nhau. Phân thân của quý vị đến mười phương quốc độ lạy Phật, nghe kinh, quý vị chắc chắn gặp được rất nhiều chúng sanh ở đó, căn tánh không đồng nhau, trình độ có sai biệt, quý vị có thể không thuyết pháp cho họ được sao? Quý vị có thể không biểu diễn cho họ xem sao? Biểu diễn cho mọi người xem. Cho nên câu thứ nhất trong tứ đức là nói về nguyên tắc: “tùy duyên diệu dụng”. Diệu dụng là không chấp tướng, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Câu thứ hai nói “oai nghi hữu tác”, phải làm một tấm gương thật tốt cho mọi người xem, để mọi người học theo. Tấm gương như vậy Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm rồi, quý vị xem trong kinh này nói, có câu nào Phật Thích Ca Mâu Ni làm không được hay chăng? Ngài làm được tất cả. Làm rồi mới nói cho chúng ta nghe, rồi dạy cho chúng ta, chúng ta chẳng biết nói gì, khâm phục rồi. Nếu như bản thân Phật Thích Ca Mâu Ni không làm được, chắc chắn chúng ta nghi ngờ lời nói của Ngài: Ngài nói hay như vậy, nhưng tại sao Ngài không làm? Là vấn đề này. Phật làm được tất cả, chúng ta có gì để nói nữa? Chỉ có ngưỡng mộ, chỉ có phục tùng, chỉ có đi theo, hy vọng mình cũng khéo nhập cảnh giới của Phật Thích Ca Mâu Ni.



Không rời thuyết pháp nhưng thuyết pháp không rời tự giác. Câu này rất quan trọng. Mình không giác ngộ mà thuyết pháp, thuyết pháp gì? Là nói pháp của người khác. Không Tử nói: “kỷ văn chi học, bất túc dĩ vi nhân sư dã”. Bản thân không giác ngộ, mình đọc của người khác rất nhiều, mình nhớ rất nhiều, những thứ này đều gọi là tri thức, tri thức của quý vị uyên bác, không có trí huệ. Độ chúng sanh cần phải có trí huệ, có trí huệ tri thức của quý vị cũng có công dụng, tri thức trở thành trí huệ; không có trí huệ, thì tri thức không thể giải quyết vấn đề. Rất hiện thực! Nhiều năm nay chúng ta thấy rất rõ ràng minh bạch, đằng sau của tri thức còn có di chứng, đem vấn đề làm cho càng làm càng phức tạp. Nhiều năm lại đây, từ sau thế chiến thứ hai càng ngày càng loạn, thiên tai càng lúc càng dồn dập. Bây giờ mọi người đã cảnh giác được, cũng không kiêng kị nữa, những năm trước còn kiêng kị, không nói đến thiên tai, năm ngoái tôi phát hiện, mọi người gặp nhau đều nói về thiên tai. Hiện tượng này tốt hay không? Không tốt. Vì sao? trong kinh Phật nói: “tất cả pháp đều do tâm tưởng sanh”, mọi người đều nói về thiên tai, đều nghĩ đến thiên tai, không có thiên tai, thì thiên tai cũng bị quý vị nghĩ ra, điều này không tốt. Làm sao để hóa giải thiên tai? Mọi người gặp nhau đều nói chuyện niệm Phật là tốt nhất, đừng nói đến thiên tai. Nói chuyện Phật pháp, nói chuyện về Phật A Di Đà, nói chuyện về Bồ Tát Quán Thế Âm, tiêu tai giải nạn. Không nên đặt thiên tai trong tâm, đặt Phật Bồ Tát ở trong tâm, thì thiên tai không còn nữa. Tôi nói với quý vị là thật, không giả chút nào. Cư dân ở thế giới Cực Lạc, chẳng có người nào trong tâm có thiên tai, có loại ý niệm này, hoàn toàn không có, cho nên ở thế giới này không có thiên tai, trong tư tưởng của họ không có.

“Cổ hạ vân- dưới kinh này nói, “xả ly nhất thiết chấp trước, thành tựu vô lượng công đức, dĩ vô ngại huệ, giải pháp như như. Trùng minh tự lợi chi hành viên mãn. Thử tứ cú dĩ xả ly chấp trước vi thủ giả, nhân thử thật vi nhập đạo chi quan kiên”. Quý vị có nhập đạo được hay không, phải hạ thủ từ đây bắt, quý vị nghĩ xem quan trọng biết bao. Ngày nay chúng ta học Phật, bất luận là xuất gia hay tại gia, không thể khế nhập là vì có chấp trước. Gần đây, khoảng 20- 30 năm, tôi thường khuyên đồng học, cũng khuyên chính mình, hãy buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn. Đi đâu tôi cũng nói, gặp người cũng khuyên. Tôi nói rất chân thành, tôi nói tôi giảng 16 chữ này, quý vị buông bỏ được. Có ai vào cửa Phật không? Không có. Tôi nói với quý vị lời chân thật, 16 chữ này là dẫn quý vị đến cửa Phật, chưa vào trong, muốn vào bên trong phải dùng tiêu chuẩn của Phật, tiêu chuẩn của tôi không được. Tiêu chuẩn của Phật là gì? Là phá năm loại kiến hoặc thì quý vị khế nhập. Nhập cảnh giới gì? Tiểu thừa sơ quả, đại thừa Bồ Tát sơ tín vị. Tuy là rất cạn, gọi là tiểu tiểu thánh, nhưng quý vị là Thánh nhân, quý vị không phải là phàm phu, quý vị đã nhập cảnh giới của Phật, vừa mới đi vào, rất cạn, nhưng là thật không phải giả.

Năm loại kiến hoặc, đầu tiên là thân kiến. Quý vị phải hiểu rõ ràng minh bạch, thân không phải là ta. Thân không phải là ta, vậy thân này của ai? là sở hữu của ta-

ngã sở, giống như y phục vậy, y phục không phải là ta, là cái ta có, phải xem thân thể như là y phục vậy. Nửa bộ trước của kinh Kim Cang nói về tứ tướng: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Tứ tướng này vừa phá được là Tu Đà Hoàn, điều này trong kinh Kim Cang nói rất rõ ràng minh bạch. Tứ tướng chưa phá, thì chưa được vào cửa, đều ở ngoại cửa. Thứ nhất thân kiến đã phá rồi, ngã chấp phá rồi, phá chấp vào thân này rồi. Thứ hai là biên kiến, biên kiến là đối lập hai bên, phiền não này phá rồi, quý vị có thể dùng tâm bình đẳng đối đãi tất cả chúng sanh. Hiện nay chúng ta không thể dùng tâm bình đẳng đối đãi tất cả chúng sanh, là bởi chúng ta có phân biệt, có chấp trước. Tiếp đó là thành kiến, vào trước là chủ, quan niệm chủ quan, tự cho rằng mình là đúng, kỳ thật hoàn toàn sai. Kiến thủ kiến, thành kiến về quả; giới thủ kiến là thành kiến về nhân. Thành kiến chướng ngại cho sự việc, chướng ngại cho sự khai ngộ của chúng ta, chướng ngại cho sự đắc định của chúng ta. Cho nên xả bỏ tất cả chấp trước là then chốt nhập đạo, là đầu mối thành đạo, chúng ta chẳng thể không nỗ lực học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 469**